

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ BUÔN HỒ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **12/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 17-6-2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Cao Anh Tuấn
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Hoàng Thị Hồng
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét số 11/2019/QĐST- HNGĐ ngày 14/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Bá D, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2019 và các lời khai tại các buổi làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Bá D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, một thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hơn nữa anh Lê Bá D thường xuyên cờ bạc, tài sản đem bán hết, tôi đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh D vẫn không thay đổi. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân tôi đã bỏ về nhà ngoại ở. Xét thấy tình cảm không còn nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Bá D.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chúng tôi có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Minh Đ sinh ngày 03/11/2018. Tôi có nguyện vọng chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Minh Đ cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Bá D trình bày:

- Anh D xác định phần trình bày của chị H là đúng sự thật, anh D và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng hay cãi vã, một số quan điểm sống không hợp, bản thân tôi có cờ bạc, vợ chồng đã ly thân 05 tháng, chị H đã bỏ về nhà ngoại từ đó đến nay. Bản thân cảm thấy vẫn còn tình cảm với chị H. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi có nguyện vọng xin đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về khởi kiện và thụ lý vụ án: Ngày 25/02/2019 chị Nguyễn Thị Ngọc H nộp đơn khởi kiện, ngày 07/3/2019 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của chị H là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lê Bá D, tuy nhiên bị đơn anh Lê Bá D vắng mặt lần

lần hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Bá D.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Bá D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/7/2017 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật là hôn nhân hợp pháp phù hợp với Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Bá D đều thừa nhận vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hơn nữa anh Lê Bá D thường xuyên cờ bạc, chị H đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh D vẫn không thay đổi. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chị H, anh D đã sống ly thân được 05 tháng. Mặt khác, theo cung cấp của chính quyền địa phương thì vợ chồng chị H, anh D do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng hay cãi vã, xích mích lẫn nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Bá D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Bá D ly hôn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung và cấp dưỡng:

[5.1] Về nuôi con chung: Chị H, anh D có 01 con chung là Lê Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/11/2018. Hiện nay cháu Đ đang còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và sinh sống ổn định với chị Hường. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lê Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/11/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ tuổi thành niên là bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu Lê Nguyễn Minh Đ. Anh Lê Bá D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 191, 192, 195; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51 và các điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Bá D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên. Anh Lê Bá D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0011393 ngày 06/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- UBND P. A;
- Chi cục THA dân sự Tx. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Anh Tuấn

